

QUI TRÌNH TIÊM CHỦNG CỦA TRẠM Y TẾ XÃ BA DINH

I. QUY TRÌNH TIẾP NHẬN, VẬN CHUYỂN VÀ BẢO QUẢN VẮC XIN TẠI TRẠM Y TẾ XÃ BA DINH

1. Cấp phát, tiếp nhận vắc xin:

- Khi cấp phát vắc xin, người cấp phát phải kiểm tra và lưu giữ thông tin theo mẫu quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 34/2018/TT-BYT ngày 16/11/2018 của Bộ Y tế tại khoa/phòng cấp phát vắc xin. Nếu phát hiện có bất thường về các thông tin liên quan đến vắc xin thì hai bên giao nhận phải lập biên bản về tình trạng thực tế của vắc xin và xử lý theo quy định.

- Khi tiếp nhận vắc xin, người tiếp nhận phải kiểm tra và lưu giữ thông tin theo mẫu quy định, không tiếp nhận khi có bất thường liên quan đến vắc xin.

2. Bảo quản vắc xin và dung môi trong thiết bị dây chuyền lạnh

2.1. Bảo quản vắc xin:

- Vắc xin phải được bảo quản riêng trong thiết bị dây chuyền lạnh, không bảo quản chung với các sản phẩm khác;

- Sắp xếp vắc xin đúng vị trí, tránh làm đông băng vắc xin;

- Bảo đảm vệ sinh khi thực hiện thao tác với hộp, lọ vắc xin;

- Thực hiện việc theo dõi nhiệt độ dây chuyền lạnh bảo quản vắc xin hằng ngày (kể cả ngày lễ, ngày nghỉ) và ghi vào bảng theo dõi nhiệt độ tối thiểu 2 lần/ngày vào buổi sáng bắt đầu ngày làm việc và buổi chiều trước khi kết thúc ngày làm việc;

- Có nhiệt kế và chỉ thị đông băng điện tử đối với kho hoặc tủ lạnh bảo quản vắc xin; có nhiệt kế đối với tủ lạnh, hòm lạnh hoặc phích vắc xin.

2.2. Bảo quản dung môi: Trường hợp không đóng gói cùng vắc xin, dung môi có thể được bảo quản ngoài thiết bị dây chuyền lạnh nhưng phải tuân thủ các yêu cầu bảo quản của nhà sản xuất và đáp ứng các yêu cầu sau:

a) Không được để đông băng dung môi;

b) Phải được làm lạnh từ +2°C đến +8°C trước khi sử dụng 24 giờ để pha hồi chỉnh.

3. Bảo quản vắc xin trong buổi tiêm chủng:

- Sử dụng phích vắc xin, hòm lạnh hoặc tủ lạnh để bảo quản vắc xin trong suốt buổi tiêm chủng theo quy định và phải bảo đảm nhiệt độ từ +2°C đến +8°C.

- Những lọ vắc xin chưa mở sau buổi tiêm chủng cần được tiếp tục bảo quản trong thiết bị dây chuyền lạnh và sử dụng trước vào buổi tiêm chủng kế tiếp.

4. Vận chuyển vắc xin:

- Vận chuyển vắc xin thực hiện theo quy định tại các điểm b, d khoản 1 Điều 8 Nghị định số 104/2016/NĐ-CP. Bảo quản vắc xin trong quá trình vận chuyển

thực hiện theo quy định tại các điểm a, b, c khoản 1 Điều 4 Thông tư số 34/2018/TT-BYT; phải duy trì nhiệt độ bảo quản liên tục, phù hợp đối với từng loại vắc xin theo hướng dẫn sử dụng ghi trên nhãn hoặc tờ hướng dẫn sử dụng vắc xin trong suốt quá trình vận chuyển. Vắc xin phải theo dõi nhiệt độ bằng nhiệt kế và chỉ thị đông băng điện tử, ghi lại nhiệt độ trong suốt quá trình vận chuyển.

5. Bảo dưỡng thiết bị dây chuyền lạnh, giám sát việc bảo quản vắc xin trong dây chuyền lạnh:

- Kiểm tra, bảo dưỡng và sửa chữa định kỳ thiết bị dây chuyền lạnh, đảm bảo vắc xin luôn ở đúng nhiệt độ theo hướng dẫn sử dụng.

- Thực hiện hiệu chuẩn thiết bị dây chuyền lạnh và thiết bị theo dõi nhiệt độ theo quy định tại Nghị định số 36/2016/NĐ-CP.

II. QUY TRÌNH TỔ CHỨC TIÊM CHỦNG

1. Quy trình Khám sàng lọc và tư vấn trước tiêm chủng

Thực hiện theo quy định tại Điều 10 thông tư 34/2018/TT-BYT:

- Khám sàng lọc trước tiêm chủng đối với trẻ em theo quy định của Bộ Y tế; quan sát toàn trạng, đánh giá tình trạng sức khỏe hiện tại đối với người lớn.

- Hỏi và ghi chép thông tin của đối tượng tiêm chủng về tiền sử bệnh tật, tiền sử dị ứng, tiền sử tiêm chủng trước đây.

- Tư vấn cho đối tượng tiêm chủng, cha, mẹ, người giám hộ của trẻ về tác dụng, lợi ích của việc sử dụng vắc xin và giải thích những phản ứng có thể gặp sau tiêm chủng.

- Thông báo cho đối tượng tiêm chủng, cha, mẹ, người giám hộ của trẻ về tác dụng, liều lượng, đường dùng của loại vắc xin được tiêm chủng trước mỗi lần tiêm.

2. Quy trình Thực hiện tiêm chủng

Thực hiện theo quy định tại Điều 11 thông tư 34/2018/TT-BYT:

- Liều lượng, đường dùng của từng loại vắc xin phải tuân thủ theo hướng dẫn sử dụng ghi trên nhãn hoặc tờ hướng dẫn sử dụng vắc xin của nhà sản xuất.

- Vắc xin đông khô phải pha hồi chính theo quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 34/2018/TT-BYT.

- Vắc xin được sử dụng theo nguyên tắc: Hạn ngắn phải được sử dụng trước, tiếp nhận trước phải sử dụng trước hoặc chỉ thị nhiệt độ lọ vắc xin cần phải sử dụng trước theo hướng dẫn của nhà sản xuất hoặc vắc xin từ buổi tiêm chủng trước chưa sử dụng hết được bảo quản theo đúng quy định và sử dụng trước.

- Vắc xin dạng dụng dịch sau khi mở bảo quản ở nhiệt độ từ $+2^{\circ}\text{C}$ đến $+8^{\circ}\text{C}$ và được sử dụng trong buổi tiêm chủng.

- Dụng môi của vắc xin nào chỉ được sử dụng cho vắc xin đó. Vắc xin đông khô sau khi pha hồi chỉnh chỉ được phép sử dụng trong vòng 6 giờ hoặc theo hướng dẫn của nhà sản xuất.

- Thực hiện tiêm chủng:

+ Kiểm tra vắc xin, dụng môi và bơm tiêm, kim tiêm trước khi sử dụng;

+ Cho đối tượng tiêm chủng hoặc cha, mẹ, người giám hộ của trẻ xem lọ vắc xin trước khi tiêm chủng;

+ Thực hiện tiêm đúng đối tượng chỉ định tiêm chủng, đúng vắc xin, đúng liều, đúng đường dùng, đúng thời điểm;

+ Bơm tiêm, kim tiêm và vật sắc, nhọn sau khi sử dụng phải cho vào hộp toàn ngay sau khi tiêm, không đặt nắp kim.

- Kết thúc buổi tiêm chủng:

+ Bảo quản vắc xin, dụng môi còn nguyên lọ theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 34/2018/TT-BYT; sau;

+ Bơm kim tiêm chưa sử dụng phải được bảo quản theo quy định để dùng lần

+ Các lọ vắc xin nhiều liều đã mở nhưng chưa sử dụng hết và các lọ đã sử dụng hết sau buổi tiêm chủng thì xử lý theo quy định tại Thông tư số 58/2015/TTLT-BYT-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Liên Bộ Y tế, Tài nguyên và Môi trường quy định về quản lý chất thải y tế.

3. Quy trình Theo dõi sau tiêm chủng

Thực hiện theo quy định tại Điều 12 thông tư 34/2018/TT-BYT:

Theo dõi đối tượng tiêm chủng ít nhất 30 phút sau tiêm chủng tại điểm tiêm

- Hướng dẫn gia đình hoặc đối tượng tiêm chủng:

+ Tiếp tục theo dõi tại nhà ít nhất 24 giờ sau tiêm chủng về các dấu hiệu: Toàn trạng, tinh thần, ăn, ngủ, thở, phát ban, triệu chứng tại chỗ tiêm, thông báo cho nhân viên y tế nếu có dấu hiệu bất thường;

+ Đưa ngay đối tượng tiêm chủng tới bệnh viện hoặc các cơ sở y tế nếu sau tiêm chủng có một trong các dấu hiệu như sốt cao ($\geq 39^{\circ}\text{C}$), co giật, trẻ khóc thét, quấy khóc kéo dài, li bì, bú kém, bỏ bú, khó thở, tím tái, phát ban và các biểu hiện bất thường khác hoặc khi phản ứng thông thường kéo dài trên 24 giờ sau tiêm chủng.

- Ghi chép:

+ Ghi đầy đủ thông tin vào phiếu hoặc sổ tiêm chủng của đối tượng tiêm chủng và trên Hệ thống quản lý thông tin tiêm chủng quốc gia và hạn lần tiêm chủng sau;

+ Ghi ngày tiêm chủng đối với từng loại vắc xin đã tiêm chủng cho đối tượng tiêm chủng và ghi chép các phản ứng sau tiêm chủng trên Hệ thống quản lý thông tin tiêm chủng quốc gia.

III. QUY TRÌNH PHÒNG NGỪA VÀ XỬ TRÍ SỰ CỐ SAU TIÊM CHỦNG

I. Mục đích

Phát hiện sớm và xử trí kịp thời các tai biến nặng sau tiêm chủng nhằm đảm bảo an toàn cho người được tiêm, hạn chế tối đa nguy cơ tử vong và di chứng.

II. Phạm vi áp dụng

1. Áp dụng cho cơ sở tiêm chủng tại Trạm Y tế xã Ba Vinh.
2. Đối tượng: Người được tiêm chủng vắc xin hoặc sinh phẩm y tế.

III. Thành phần tham gia

1. Nhân viên tiêm chủng.
2. Bác sĩ khám sàng lọc hoặc trực cấp cứu (nếu có).
3. Nhân viên y tế trực cấp cứu.

IV. Quy trình

1. Giám sát sau tiêm (trong 30 phút tại điểm tiêm)

- Hướng dẫn người được tiêm ngồi lại khu vực theo dõi.
- Theo dõi dấu hiệu sinh tồn, quan sát biểu hiện bất thường.
- Cung cấp thông tin nhận biết dấu hiệu nguy hiểm cần trở lại cơ sở y tế.

2. Phát hiện triệu chứng bất thường

Các biểu hiện cần lưu ý:

- + Sốt cao $> 39^{\circ}\text{C}$, co giật
- + Khó thở, tím tái, phát ban lan rộng
- + Sưng đau dữ dội tại chỗ tiêm, nổi mẩn ngứa toàn thân
- + Quấy khóc kéo dài (ở trẻ em), lừ đừ, bỏ bú
- + Sốc phản vệ (tụt huyết áp, mạch nhanh, khó thở, nổi ban...).

3. Xử trí tại chỗ

- Kích hoạt quy trình cấp cứu tai biến sau tiêm chủng.
- Áp dụng phác đồ xử trí sốc phản vệ hoặc cấp cứu phù hợp:
 - + Tiêm bắp Adrenaline 1:1000 (0,01 mg/kg), tối đa 0,5 mg
 - + Đặt đường truyền tĩnh mạch, truyền dịch
 - + Cho thở oxy, hút đờm dãi

+ Dùng thuốc trợ tim, chống co giật khi cần.

4. Gọi hỗ trợ/chuyển tuyến

Gọi hỗ trợ, chuyển bệnh nhân lên tuyến trên có đủ điều kiện hồi sức cấp cứu
Chuyển kèm theo:

- + Phiếu tiêm chủng
- + Hồ sơ xử trí ban đầu
- + Biên bản tai biến sau tiêm chủng.

5. Báo cáo tai biến

- Lập Biên bản điều tra tai biến sau tiêm chủng theo mẫu quy định.
- Báo cáo trong vòng 24 giờ kể từ khi phát hiện:
- + Gửi Trung tâm Y tế Ba Tơ → Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh
- + Báo cáo nhanh về Sở Y tế, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh nếu có tư vong hoặc phản ứng nặng.

6. Hợp Hội đồng tư vấn chuyên môn (nếu cần)

- Tổ chức họp Hội đồng tư vấn đánh giá nguyên nhân tai biến nặng.
- Ghi nhận kết luận và báo cáo theo quy định.

V. Tài liệu biểu mẫu sử dụng

1. Sổ theo dõi sau tiêm
2. Biên bản xử trí tai biến
3. Biên bản điều tra tai biến
4. Báo cáo nhanh sự cố bất lợi sau tiêm chủng.

VI. Phòng ngừa

1. Sàng lọc kỹ trước tiêm (tiền sử dị ứng, bệnh nền, lần tiêm trước...).
2. Tuân thủ đúng quy trình tiêm và theo dõi.
3. Có sẵn hộp chống sốc, thuốc cấp cứu, phương tiện vận chuyển.

VII. CHẾ ĐỘ THÔNG TIN THÔNG KÊ, BÁO CÁO

1. Báo cáo định kỳ: Báo cáo tháng, quý, năm về tình hình tiêm chủng, sử dụng vắc xin, tai biến sau tiêm chủng (nếu có).

2. Báo cáo đột xuất: Khi xảy ra tai biến nặng sau tiêm chủng, sự cố liên quan đến chất lượng vắc xin, dây chuyền lạnh, hoặc theo yêu cầu của cơ quan quản lý.

3. Nội dung báo cáo: Số buổi tiêm, số đối tượng tiêm, loại vắc xin sử dụng, tình hình bảo quản, phản ứng sau tiêm, nhân lực tham gia theo quy định tại Thông tư số 34/2028/TT-BYT và Nghị định số 104/2016/NĐ-CP.

4. Hình thức và nơi nhận báo cáo: Gửi về Sở Y tế, Kiểm soát bệnh tật tỉnh, Trung tâm Y tế Ba Tơ theo phân cấp quản lý.